

Số: 84/2026/QĐST-DS

Huế, ngày 19 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 72/2026/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2026; Văn bản trình bày ý kiến thống nhất nội dung hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 của bị đơn là bà Bùi Thị Diễm Ch, sinh năm 1992.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Địa chỉ: Số N đường L, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung Th, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH Q - Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; địa chỉ: Số M đường L, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D, chức vụ: Tổng Giám đốc (theo hợp đồng uỷ quyền số 162/UQ.Q ngày 21/02/2025).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Mạc Đức Th, chức vụ: Giám đốc chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên; địa chỉ: Tầng A, số B đường L, phường H, thành phố Đà Nẵng (theo văn bản uỷ quyền số 1844.1/UQ-Q ngày 21/02/2025).

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Việt Th, chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ; Ông Huỳnh Lê Thanh H, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ; ông Lê Thanh Tr, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ và ông Trương Phương Nh, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ; cùng địa chỉ: Tầng A, số B đường L, phường H, thành phố Đà Nẵng (theo văn bản uỷ quyền số 164/UQ-Q ngày 20/03/2026).

- Bị đơn: Ông Võ Trọng T, sinh năm 1991 và bà Bùi Thị Diễm Ch, sinh năm 1992; cùng địa chỉ: Tổ C, phường T, thị xã H, thành phố Huế (nay là Tổ dân phố P, phường H, thành phố Huế).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bị đơn là ông Võ Trọng T và bà Bùi Thị Diễm Ch có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Q theo Hợp đồng cho vay số 0001.25.502.36369166.TD ngày 22/01/2025 và Văn bản nhận nợ số LD2520442131 ngày 23/7/2025 với tổng số tiền nợ tính đến ngày 05/6/2026 là 1.058.322.976 đồng (trong đó: nợ gốc: 990.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 29.133.649 đồng, nợ lãi quá hạn: 37.617.288 đồng và nợ lãi chậm trả lãi: 1.572.039 đồng).

2.2. Về thời gian và phương thức trả nợ: Trả nợ một lần vào ngày 05/7/2026.

Kể từ ngày 06/6/2026, bị đơn là ông Võ Trọng T và bà Bùi Thị Diễm Ch còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi tương ứng với nghĩa vụ trả nợ của mình theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay và văn bản nhận nợ nói trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Võ Trọng T và bà Bùi Thị Diễm Ch vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông Võ Trọng T và bà Bùi Thị Diễm Ch phải chịu trách nhiệm trả 01 lần toàn bộ số tiền nợ và phát mãi tài sản thế chấp mà phía bị đơn đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 278, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Tổ C, phường T, thị xã H, thành phố Huế (nay là Tổ dân phố P, phường H, thành phố Huế) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 00336805 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã H, thành phố Huế cấp ngày 13/01/2025 theo Hợp đồng thế chấp số 470036.25.502.36369166.BĐ ngày 22/01/2025 đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp chưa đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q, thì ông Võ Trọng T và bà Bùi Thị Diễm Ch vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q cho đến khi trả đủ khoản nợ.

2.4. Về chi phí tố tụng: Ông Võ Trọng T và bà Bùi Thị Diễm Ch thuận chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đủ, nên ông Võ Trọng T và bà Bùi Thị Diễm Ch có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 4.000.000 đồng cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Trọng T và bà Bùi Thị Diễm Ch thuận chịu 21.874.845 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 21.524.065 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0001246 ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 - Huế;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Tú